

**THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: - UBND tỉnh Khánh Hòa

- Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

- UBND phường Nam Nha Trang.

Liên danh Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long (Đại diện liên danh) và Công ty Cổ phần Du lịch Asean Hạ Long báo cáo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật Dự án Khu đô thị hỗn hợp thành phố Nha Trang.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư: Liên danh Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long (đại diện Liên danh) và Công ty Cổ phần Du lịch Asean Hạ Long.

Nhà đầu tư thứ nhất:

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5701723020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 21/08/2014, thay đổi lần thứ 34 ngày 20/06/2025.

Mã số thuế: 5701723020

Địa chỉ trụ sở: Số 9, đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 02033.845.267

Fax: 02033.845.264

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên: Phạm Văn Hiệp

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 07/10/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ căn cước công dân số: 031087012646; ngày cấp: 17/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nhà đầu tư thứ hai:

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch Asean Hạ Long

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 570066921; do Sở Kế hoạch và Đầu



tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/8/2007, thay đổi lần thứ 15 ngày 04/12/2024.

Mã số thuế: 5700669211

Địa chỉ trụ sở: Đường Hậu Cần, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 02033.640.027

Fax: 02033.640.077

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên: Nguyễn Thị Thương Giới tính: Nữ Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 20/12/0983

Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ căn cước công dân số: 022183011569; ngày cấp: 30/11/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp: Cá nhân phụ trách trực tiếp: Ông Lê Anh Dương; chức vụ Trưởng Ban QLDA Hạ tầng; số điện thoại liên hệ 0976.654.669;

5. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:

Quy mô sử dụng đất của toàn dự án là 226,71ha, giải pháp thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụ thể như sau:

a. Giải pháp thiết kế san nền

Tận dụng khối lượng đào hữu cơ chuyển sang đắp đất trồng cây xanh. Kết hợp giải pháp san nền với kiến trúc cảnh quan tạo không gian

Độ chặt san nền:

+ Đối với phạm vi các ô đất công trình: Đảm bảo độ chặt $K \geq 0,85$

Thiết kế san nền sử dụng phương pháp đường đồng mức thiết kế để thể hiện cao độ thiết kế san nền. Cao độ tìm đường trên toàn khu vực $\geq +2,80$ m với độ dốc nền $i \geq +0,004$ đáp ứng yêu thoát nước cho lô đất xây dựng công trình.

Sử dụng lưới ô vuông kích thước 10m x 10m để tính toán khối lượng cho khu đất, cao độ san lấp trừ đi bề dày kết cấu chiếm chỗ.

b. Giải pháp thiết kế giao thông

Các tiêu chí kỹ thuật:

- Độ dốc ngang mặt đường thông thường: 2,0 %

- Độ dốc ngang hè đường: 1,5 %.

Nút giao:

Các nút giao trong khu được thiết kế là nút giao bằng tự điều tiết giao thông. Bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu. Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn. Kết cấu áo đường phạm vi nút như kết cấu áo đường của tuyến.

Giải pháp an toàn giao thông:

Tổ chức giao thông hoàn chỉnh và tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống biển báo hiệu đường bộ, biển tên đường

Kết cấu mặt đường giao thông

Kết cấu mặt đường được thiết kế theo quy trình thiết kế áo đường mềm TCCS 38:2022, bao gồm các loại sau:

- Kết cấu áo đường loại 1 với $E_{yc} \geq 120 \text{Mpa}$: 4cm bê tông nhựa chặt 12,5; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m²; 6cm bê tông nhựa chặt 19; Tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m²; 15cm cấp phối đá dăm loại I; 18cm cấp phối đá dăm loại II; 30cm đắp nền đầm chặt K98; 50cm đắp nền đầm chặt K95;

- Kết cấu áo đường loại 2 với $E_{yc} > 130 \text{Mpa}$: 4cm bê tông nhựa chặt 12,5; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m²; 6cm bê tông nhựa chặt 19; Tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m²; 18cm cấp phối đá dăm loại I; 18cm cấp phối đá dăm loại II; 50cm đắp nền đầm chặt K98; 30cm đắp nền đầm chặt K95;

- Kết cấu áo đường loại 3 với $E_{yc} > 140 \text{Mpa}$: 4cm bê tông nhựa chặt 12,5; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m²; 6cm bê tông nhựa chặt 19; Tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m²; 20cm cấp phối đá dăm loại I; 20cm cấp phối đá dăm loại II; 50cm đắp nền đầm chặt K98; 30cm đắp nền đầm chặt K95;

- Kết cấu bãi xe (xe máy, xe con, xe cps tải trọng trục nhỏ hơn 6T): 5cm bê tông nhựa chặt 12,5; Tưới nhựa dính bám 1,0kg/m²; 18cm cấp phối đá dăm loại I; 30cm đắp nền đầm chặt K95;

- Kết cấu bãi xe (xe PCCC, xe 45 chỗ, xe có tải trọng trục lớn hơn 6T): 7cm bê tông nhựa chặt 12,5; Tưới nhựa dính bám 1,0kg/m²; 15cm cấp phối đá dăm loại I; 18cm cấp phối đá dăm loại II; 30cm đắp nền đầm chặt K95;

Bó hè, Bó vỉa, vỉa hè

Vật liệu hoàn thiện hè theo kiến trúc, Vữa xây M75, Gạch xây vữa M75, Móng bê tông lót M100

Phạm vi áp dụng từng loại kết cấu vỉa hè, bó vỉa, đan rãnh cho từng tuyến phố cụ thể sẽ phụ thuộc vào vật liệu hoàn thiện được chỉ định bởi bộ môn Kiến trúc cảnh quan. Kết cấu hè đường, bó vỉa, đan rãnh có thể thay đổi để phù hợp, tuân thủ theo quy định của địa phương nhằm đảm mỹ quan, thuận tiện cho người đi bộ và các phương tiện giao thông.

Hố trồng cây, cây xanh cảnh quan

Kích thước chỗ trồng cây được quy định như sau : cây hàng trên hè, lỗ để trồng lát hình vuông 1,2m x 1,2m.

Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hè phố trên 5m nên trồng các loại cây có chiều cao 10-15m (khoảng cách cây trồng 12m, khoảng cách tối thiểu đối với lề đường 0,8m) hoặc loại cây có chiều cao >15m (khoảng cách cây trồng 15m, khoảng cách tối thiểu đối với lề đường 1m).

Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hè phố từ 3m đến 5m nên trồng các loại cây có chiều cao <10m (khoảng cách cây trồng từ 4m đến 8m, khoảng cách tối thiểu đối với lề đường từ 0,6m) hoặc loại cây có chiều cao 10-15m (khoảng cách cây trồng 12m, khoảng cách tối thiểu đối với lề đường 0,8m).

Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hè phố hẹp dưới 3m, đường cải tạo, bị khống chế về mặt bằng và không gian thì trồng tại những vị trí thừa công trình và không gây hư hại.

Nút giao thông

Trong khu vực dự án, các giao cắt chủ yếu là các ngã ba, ngã tư. Tuy nhiên với quy mô mặt cắt ngang đường vừa phải và việc phân cấp mạng lưới đường mạch lạc, hợp lý (xung đột giữa các luồng giao thông không lớn) nên chỉ bố trí các nút giao thông cùng mức. Hình thái nút giao thông cùng mức này vừa giảm được chi phí xây dựng đồng thời vẫn đảm bảo được khả năng lưu thông tốt của các phương tiện giao thông.

Bán kính đường cong của bó vỉa tại các vị trí giao nhau của đường phố tuân thủ Theo quy định tại Mục 2.9.3.2, QCVN 01:2021/BXD “Quy chuẩn xây dựng Việt Nam quy hoạch xây dựng”: tại quảng trường giao thông và đường phố cấp đô thị $\geq 15,0$ m; đường phố cấp khu vực $\geq 12,0$ m; đường phố cấp nội bộ $\geq 8,0$ m.

Tổ chức giao thông

Các tuyến đường trong toàn khu Dự án được tổ chức giao thông theo “Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024.

Sử dụng vạch sơn phân luồng kết hợp biển chỉ dẫn và vạch sơn chỉ dẫn để tổ chức giao thông trên tuyến. Tại các nút giao cắt, thiết kế sơn chỉ dẫn phân luồng đi thẳng, rẽ phải và rẽ trái. Trên tuyến sơn vạch lối dành cho người đi bộ.

c. Giải pháp thiết kế Hệ thống cấp thoát nước:

c.1. Giải pháp thiết kế cấp nước

Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ hệ thống cấp nước thành phố Nha Trang. Nguồn cấp từ nhà máy nước Suối Dầu (công suất thiết kế 30.000m³/ngđ); Nhà máy nước Võ Cạnh (công suất thiết kế 120.000m³/ngđ) và nhà máy nước Sơn Thanh đã được đưa vào vận hành từ quý IV năm 2024 (công suất thiết kế giai đoạn 1: 25.000m³/ngđ

Tổng nhu cầu dùng nước ngày lớn nhất của dự án khoảng 14.490 m³/ngđ

Giai đoạn đầu các tuyến ống DN315-DN400 theo quy hoạch chung xác định chưa được đầu tư. Đầu nối lấy nước từ tuyến ống hiện có DN400 trên đường Phong Châu (từ Nhà máy nước Suối Dầu) tới và tuyến DN160 từ trạm tăng áp Hòn Rớ tới.

Mạng lưới cấp nước phân phối khu vực được thiết kế có đường kính D110-D315 mm.

Trụ chữa cháy được bố trí tại các ngã ba, ngã tư đường và dọc tuyến ống cấp nước chính có đường kính từ D110 mm trở lên, với khoảng cách giữa hai họng cứu hỏa tối đa là 150m.

c.2. Giải pháp thiết kế thoát nước

Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt, bao gồm:

c.2.1. Hệ thống thoát nước mưa

- Lưu vực phân khu 1: Là khu vực nằm ở phía Bắc dự án với diện tích khoảng 78 ha. Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống tròn D400-D1500 và cống hộp BxH=1500x1500 dọc các trục đường giao thông khu vực và thoát tự chảy về hệ thống các cửa xả ra sông Quán Trường.

- Lưu vực phân khu 2: Là khu vực nằm ở giữa khu 1 và khu 3 với diện tích khoảng 114 ha. Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống tròn D400-D1250 dọc các trục đường giao thông khu vực và thoát tự chảy về hệ thống các cửa xả ra sông Quán Trường

- Lưu vực phân khu 3: Là khu vực nằm ở phía Nam dự án với diện tích khoảng 44 ha. Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống tròn D400-D1250 dọc các trục đường giao thông trong khu vực và thoát tự chảy về hệ thống các cửa xả ra sông Quán Trường và sông Tắc.

Trên các tuyến đường quy hoạch hệ thống cống. Sử dụng cống tròn và cống hộp bê tông cốt thép, khẩu độ cống được tính toán và bố trí đảm bảo thoát nước trong mùa mưa lũ với độ đầy và vận tốc dòng chảy không vượt quá giới hạn cho phép;

Bố trí hệ thống cống dọc các trục đường, đường kính cống tròn D300

Độ dốc của cống nhỏ nhất $i=1/D$ (D là đường kính cống);

Hố ga thu nước mưa được bố trí phù hợp và đảm bảo vị trí, khoảng cách đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng. Hố ga thu nước được thiết kế có lưới chắn rác đặt dọc theo bó vỉa.

Hố ga thu nước mưa được bố trí phù hợp và đảm bảo vị trí, khoảng cách đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng. Hố ga thu nước được thiết kế có lưới chắn rác đặt dọc theo bó vỉa. Khoảng cách giữa các hố ga từ 25 m – 35 m tùy theo kích thước cống.

c.2.2. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

Hệ thống thoát nước thải sử dụng ống nhựa HDPE trơn có đường kính DN225-DN500. Độ dốc đáy cống đặt theo độ dốc tối thiểu $i=1/D$ (đường kính ống – mm). Độ sâu đặt cống $\geq 0.5m+D$. Tại những điểm qua đường các ống nhựa được sử dụng đan giảm tải bằng BTCT để đảm bảo an toàn cho đường ống, tránh nứt vỡ...

Trạm bơm nước thải: trong khu vực thiết kế để thu gom toàn bộ nước thải về trạm làm sạch để xử lý, nước thải không thể tự chảy mà phải xây dựng một số trạm bơm chuyên tiếp. Trạm bơm sử dụng máy bơm nhúng chìm kiểu ướt, phần nhà trạm xây dựng chìm và có thể kết hợp với giếng thăm để tiết kiệm diện tích đất và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Tất cả các tuyến cống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất lợi dụng tối đa địa hình để thoát tự chảy về trạm xử lý. Nước sau xử lý đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT và xả ra hệ thống thoát nước của khu vực.

Chất thải rắn của dự án được thu gom đơn giản bằng cách bố trí các thùng rác trên vỉa hè dọc toàn bộ dự án.

d. Giải pháp thiết kế Hệ thống cấp điện:

Giải pháp cấp điện trung thế:

Xây dựng đường cáp ngầm 22kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có đặc tính chống thấm dọc, diện tích màn đồng $\geq 25mm^2$ đảm bảo tiêu chuẩn IEC. Cáp ngầm được luồn trong ống HDPE D195/150 ngầm trong đất ở độ sâu tối thiểu 0,7m so với mặt hè và 1m so với mặt đường. Dọc chiều dài tuyến cáp bố trí các mốc báo hiệu cáp điện lực.



Cáp điện 0,4 kV sử dụng loại cáp 1 hoặc đa lõi 0,6/1kV có lớp cách điện XLPE/PVC với tiết diện theo công suất tải và độ sụt áp cho phép. Cáp được luồn trong ống HDPE trên hè, qua đường sử dụng tấm đan giảm tải. Cáp điện được chôn sâu từ 0,7-1,0m so với cốt hoàn thiện. Phía trên ống luồn cáp là lớp cát nền đầm chặt, tiếp đó là lớp đất mịn chèn cáp. Tiếp đó là lớp kết cấu vỉa hè, mặt đường. Ngay phía trên lớp cát nền đầm chặt bố trí tấm đan bê tông để bảo vệ cáp đối với các đoạn qua đường, tiếp đó là lưới báo hiệu cáp ngầm cảnh báo cáp điện. Phía trên hào cáp cứ 15÷20m và những nơi bề góc có đặt sứ báo hiệu cáp ngầm.

Nguồn cấp điện cho dự án :

- Nguồn cấp điện chính: cấp điện từ lưới điện quốc gia thông các trạm biến áp 110kV sau:

+ Trạm 110kV Trung tâm Nha Trang, công suất hiện tại 1x63MVA, công suất đến 2040 2x63MVA;

+ Trạm 110kV Tây Nha Trang, công suất đến 2025 1x40MVA, công suất đến 2040 40+63MVA;

+ Trạm Bình Tân, công suất hiện tại 2x40MVA, công suất đến 2040: 2x63MVA.

Phương án cấp điện :

Tổng công suất tiêu thụ cho dự án khoảng 65,1 MVA.

Chọn tiết diện dây dẫn theo dòng làm việc tính toán tuyến cáp ngầm chọn cáp: Lựa chọn các tuyến mạch vòng trung thế lộ cáp quy cách Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có $I_{cp} > I_{tt}$.

Cáp ngầm phải đạt tiêu chuẩn TCVN và IEC, có đặc tính chống thấm dọc và giáp kim loại bảo vệ bên ngoài. Có màn chắn kim loại.

Tuyến cáp trung thế được luồn trong ống HDPE D195/150 và chôn trực tiếp trong đất. Rãnh cáp được đào sâu từ 1,0m so với cốt mặt hoàn thiện, phía trên ống luồn cáp là lớp đất hoặc cát nền đầm chặt, chèn cáp, bố trí tấm đan bê tông để bảo vệ cơ học cho cáp dọc theo chiều dài tuyến cáp, có lưới báo hiệu cáp ngầm cảnh báo cáp điện. Trên cùng là lớp kết cấu vỉa hè, mặt đường.

Trạm biến áp: Bố trí các trạm biến áp 22/0,4kV. Trạm biến áp gồm 3 phần : Trung thế, máy biến áp, hạ thế.

Thiết kế chiếu sáng: Bố trí các trụ đèn cột thép với khoảng cách 35m/trụ.

e. Giải pháp thiết kế Hệ thống thông tin liên lạc:

Hệ thống được thiết kế đảm bảo các tiêu chí chính xác, an toàn, hiệu quả với công nghệ cao và hiện đại. Đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại và khả năng dự phòng trong tương lai.

Trên cơ sở đó, cần phải thiết kế một hệ thống công bố thông tin chờ nhằm mục đích phục vụ cho các tuyến cáp thông tin nói trên khi mạng cáp được triển khai, tránh đầu tư và thi công không đồng bộ.

Bố trí ống nhựa HDPE D130/100 cho tuyến cáp chính và ống nhựa HDPE D65/50 các tuyến cáp nhánh lắp đặt ở độ sâu 0,5m.

Các cáp viễn thông từ tủ đầu nối cáp tới các lỗ đất được luồn chung trong ống HDPE D130/100 tới các hố ga rồi từ hố ga kéo các ống HDPE D40/30mm số lượng lớn lắp đặt ở độ sâu 0,3m tới căn hộ.

Để đảm bảo các kết nối di động có thể hoạt động được, các mạng di động cần trang bị một số trạm di động BTS loại thân thiện môi trường của các tập đoàn viễn thông đặt ở khu công viên cây xanh trong khu quy hoạch nhằm phục vụ cho các kết nối.

Hạ tầng mạng viễn thông được xây dựng hiện đại, có cấu trúc mở và rộng khắp trong khu quy hoạch đảm bảo tiêu chí kỹ thuật trong và ngoài nước, đảm bảo tính kế thừa, đón đầu về công nghệ và dịch vụ.

Hạ tầng mạng viễn thông được xây dựng đồng bộ với quy hoạch chung của toàn bộ khu đô thị mới và với hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong khu quy hoạch đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo kỹ thuật và mỹ quan trong khu vực.

Đối với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông (như VNPT, Viettel, FPT, Sai Gon PostTel,...) đầu tư lắp đặt cung cấp các loại hình sử dụng dịch vụ Viễn thông. Khi triển khai chi tiết cung cấp dịch vụ mạng ở các giai đoạn kế tiếp, các nhà cung cấp dịch vụ sẽ đưa thiết bị phù hợp với mạng trên hệ thống hạ tầng có sẵn. Khối lượng đầu tư trong dự án giai đoạn đầu chỉ thiết kế phần hạ tầng đã tính đủ dung lượng và nhu cầu sử dụng cho toàn khu.

6. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ:

a. Nhà thầu khảo sát địa hình:

Công ty Cổ phần Địa tin học Việt có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00019660 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/1/2019, thời hạn hiệu lực chứng chỉ đến ngày 17/12/2028.

b. Nhà thầu khảo sát địa chất công trình:

Công ty Cổ phần thế giới kỹ thuật Miền Bắc có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00004093 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 25/7/2022, thời hạn hiệu lực chứng chỉ đến ngày 25/7/2032.

c. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương: chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00001935 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 26/11/2024, phạm vi hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ) hạng I, có giá trị đến ngày 26/11/2034.

- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam: chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD – 00001086 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 15/8/2022, phạm vi hoạt động xây dựng thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật hạng I, thời hạn chứng chỉ đến ngày 20/4/2032.

d. Nhà thầu lập báo thẩm tra

Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng AGO (đại diện và chịu trách nhiệm chính): chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-0060312 do sở Xây dựng thành phố

Hà Nội cấp ngày 27/12/2021; Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư phát triển Hà Nội: chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00001580 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2023.

e. Nhà thầu thi công chính: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Dân dụng Olympia chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00014166 do cục Quản lý hoạt động Xây dựng cấp ngày 07/6/2023, thời hạn chứng chỉ đến hết ngày 07/6/2033.

f. Nhà thầu tư vấn Quản lý dự án: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn Quản lý dự án Mặt trời chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00001934 do cục Quản lý hoạt động Xây dựng cấp ngày 23/6/2022, thời hạn chứng chỉ đến hết ngày 23/6/2032

g. Đơn vị tư vấn thiết kế cầu: Xí nghiệp tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 5.1 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số PHY-00000812 do Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên cấp ngày 18/3/2022, thời hạn chứng chỉ đến hết ngày 17/3/2032.

Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).

- Ngày khởi công: 19/08/2025

- Ngày hoàn thành dự kiến: 19/02/2027.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn;
- Lưu: VT, BĐN;
- Hồ sơ gửi kèm

**CÔNG TY TNHH
MẶT TRỜI HẠ LONG**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Trường Giang